



Việt Nam xuất khẩu viên nén Cập nhật hết tháng 11 năm 2022

Forest Trade and Finance Initiative Program

Tháng 1 năm 2023

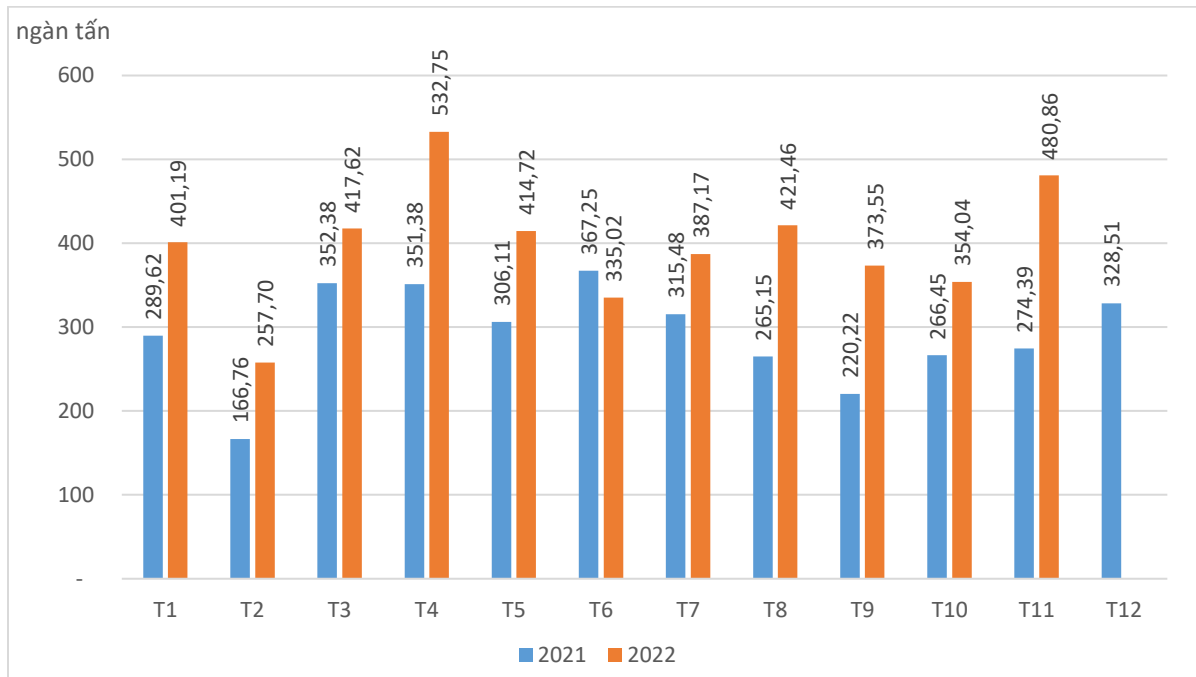
Tô Xuân Phúc, Lương Kim Anh, Forest Trends (pto@forest-trends.org)
Cao Thị Cẩm, Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (caocamhp@gmail.com)
Trần Lê Huy, Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Bình Định (fpa.binhdinh@vnn.vn)

Lượng và kim ngạch xuất khẩu mở rộng

Lượng xuất khẩu viên nén tăng mạnh trong thời gian vừa qua. Trong 11 tháng đầu năm 2022 (11T/2022) lượng xuất khẩu đạt gần 4,38 triệu tấn, tăng 37,8% so với cùng kỳ 2021, tương đương hơn 124,9% tổng lượng xuất khẩu của năm 2021 (Hình 1)

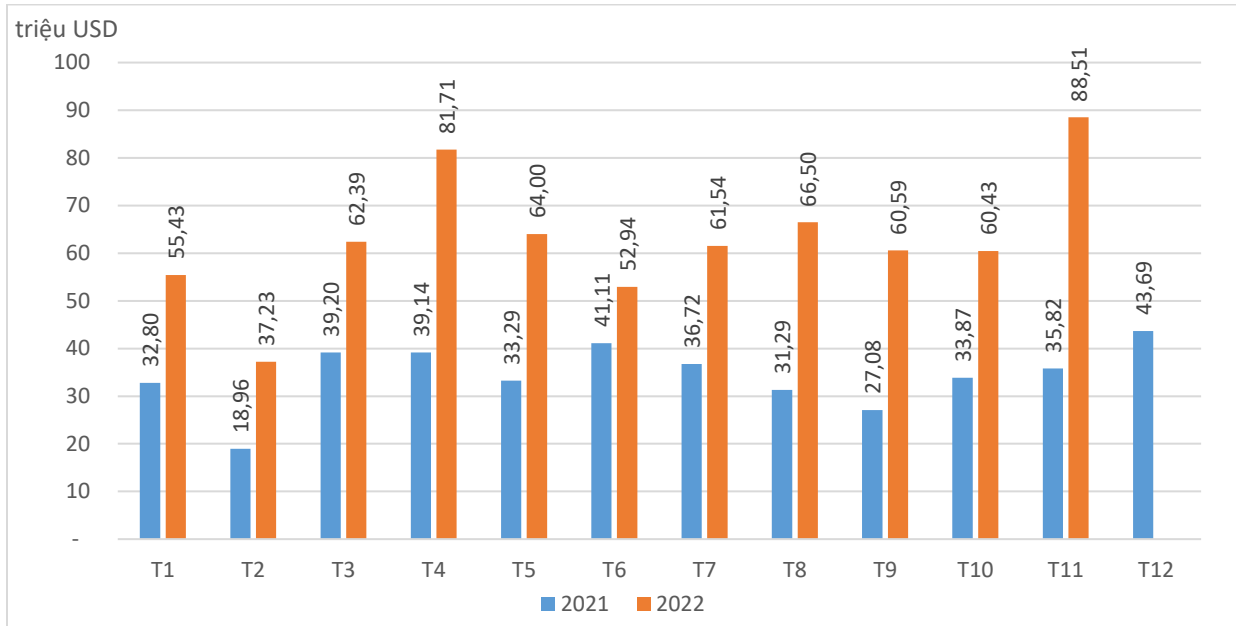
Giá trị xuất khẩu viên nén 11 tháng năm 2022 đạt 691,26 triệu USD, tăng 87,2% so với cùng kỳ 2021, tương đương gần 167,4% tổng kim ngạch của năm 2021 (Hình 2).

Hình 1. Lượng xuất khẩu viên nén theo tháng giai đoạn 2021 – 11T/2022 (Đơn vị: ngàn tấn)



Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan, tính toán bởi Nhóm nghiên cứu của các HH gỗ và Forest Trends

Hình 2. Giá trị xuất khẩu viên nén theo tháng giai đoạn 2021 – 11T/2022 (Đơn vị: triệu USD)

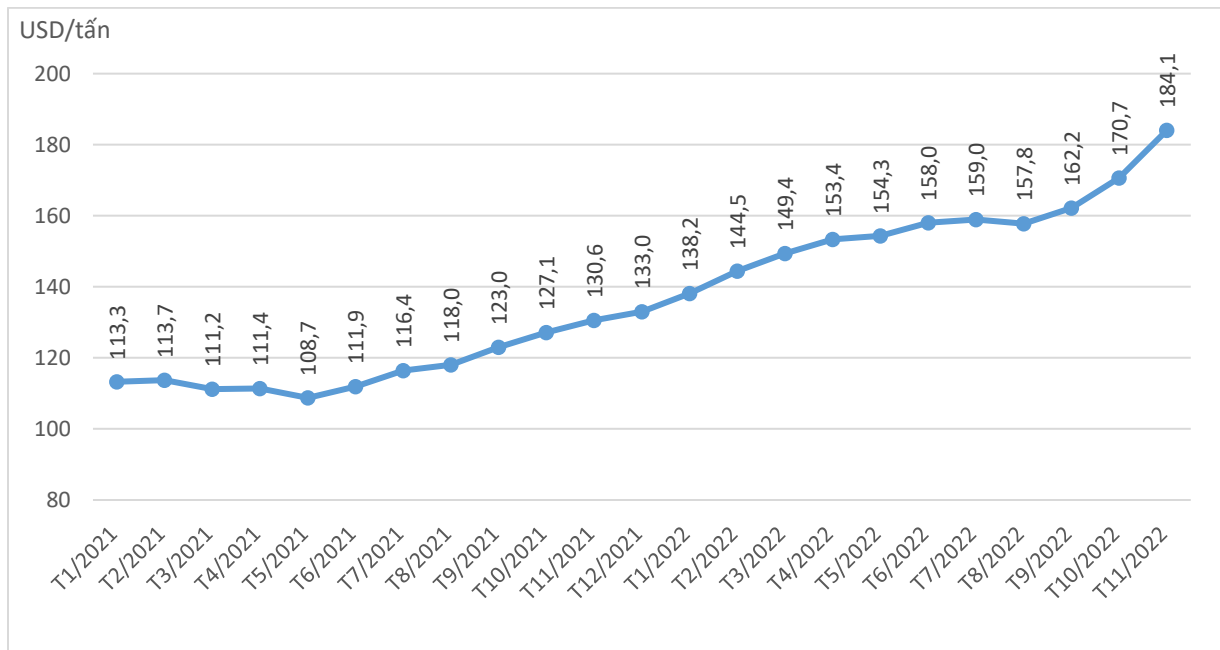


Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan, tính toán bởi Nhóm nghiên cứu của các HH gỗ và Forest Trends

Giá xuất khẩu tăng mạnh

Giá viên nén xuất khẩu trung bình đã tăng liên tục từ tháng 6/2021 và có dấu hiệu hơi chững lại trong giai đoạn T6/2022 – T9/2022, nhưng bật tăng trở lại và đạt đỉnh điểm là hơn 184 USD/tấn vào tháng 11/2022, tăng gần 70% so với mức giá của tháng 5/2021 (Hình 3).

Hình 3. Giá xuất khẩu viên nén bình quân theo tháng giai đoạn 2021 – 11T/2022 (USD/tấn, FOB)

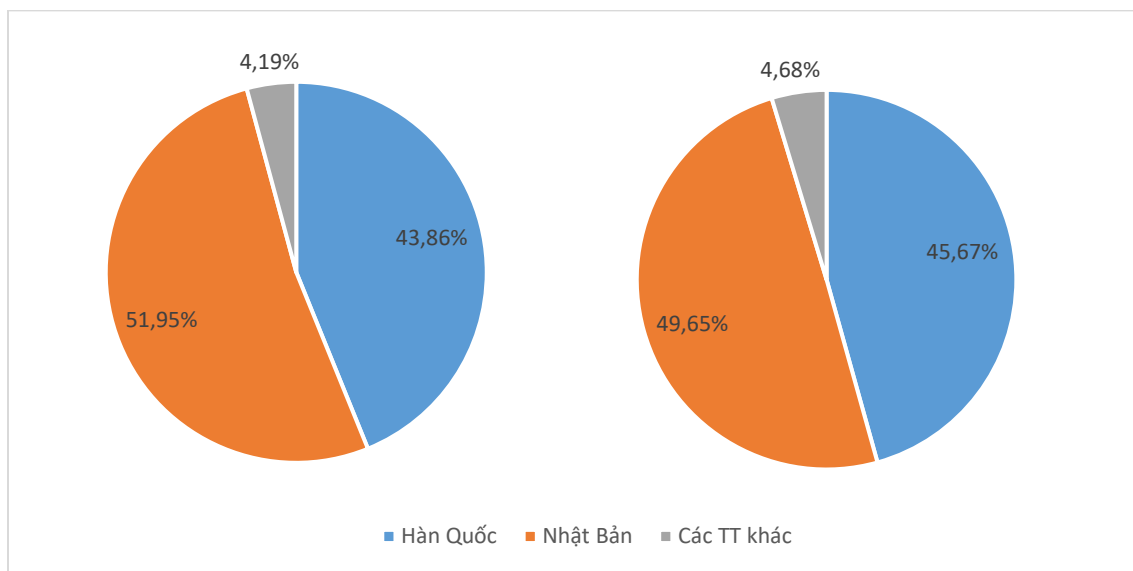


Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan, tính toán bởi Nhóm nghiên cứu của các HH gỗ và Forest Trends

Nhật Bản và Hàn Quốc là thị trường chính

Lượng viên nén xuất khẩu sang Nhật Bản và Hàn Quốc chiếm lần lượt 95,8% tổng lượng và 95,3% tổng kim ngạch viên nén xuất khẩu của Việt Nam (Hình 4 và Bảng 1).

Hình 4: Tỷ trọng lượng (trái) và kim ngạch (phải) viên nén xuất khẩu 11T/2022 theo thị trường



Bảng 1. Các thị trường xuất khẩu viên nén chính trong 11 tháng đầu năm 2022

Thị trường	Lượng (tấn)	% tổng lượng xuất khẩu	Giá trị (USD)	% tổng kim ngạch xuất khẩu
Hàn Quốc	1.919.319	43,86%	315.724.956	45,67%
Nhật Bản	2.273.198	51,95%	343.211.653	49,65%
Các TT khác	183.575	4,19%	32.321.159	4,68%
Tổng cộng	4.376.092	100,00%	691.257.767	100,00%

Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan, tính toán bởi Nhóm nghiên cứu của các HH gỗ và Forest Trends